TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024.
V/v: "*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khanh

Ông Lê Hoàng Long

***- Thư ký Phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc "xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Kim N, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

- Bị đơn: Ông Thạch C, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Thạch Hữu T, nam, sinh ngày 26/3/2008; Thạch Hữu K, nam, sinh ngày 05/02/2014.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Kim N trình bày:

Bà và ông Thạch C quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 24/02/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng thường xuyên cự cải, vợ chồng không còn tình cảm, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Thạch C.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Thạch Hữu K, nam, sinh ngày 05/02/2014; Thạch Hữu T, nam, sinh ngày 26/3/2008. Hiện tại các con chung đang sống với ông C. Bà N đồng ý để ông C tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, bà yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2024, bị đơn ông Thạch C trình bày:

Ông thống nhất ly hôn với bà Lưu Kim N. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng ông không có tài sản chung, nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2024, cháu Thạch Hữu T trình bày: Cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2024, cháu Thạch Hữu T trình bày: Cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lưu Kim N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Thạch C nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Thạch C có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Kim N và ông Thạch C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Lưu Kim N thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Ông Thạch C có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà

Lưu Kim N và ông Thạch C đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Kim N.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Thạch Hữu K, nam, sinh ngày 05/02/2014; Thạch Hữu T, nam, sinh ngày 26/3/2008. Bà N đồng ý để ông C tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành, bà yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Thạch C có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành. Cháu Thạch Hữu K, Thạch Hữu T có nguyện vọng được sống với ông Thạch Chẩn, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Triệu Minh Đăng, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao Thạch Hữu K, Thạch Hữu T cho ông Thạch C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của các đương sự không yêu cầu bà Lưu Kim N cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Lưu Kim N, ông Thạch C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Kim N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Kim N ly hôn ông Thạch C.

3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Thạch Hữu K, nam, sinh ngày 05/02/2014; Thạch Hữu T, nam, sinh ngày 26/3/2008. Giao cháu Thạch Hữu K, Thạch Hữu T cho ông Thạch C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Lưu Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung bà Lưu Kim N, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Lưu Kim N, ông Thạch C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lưu Kim N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Lưu Kim N đã nộp theo biên lai thu số 0007546 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà N không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã Đông Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí